



CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

Số: 109/BB-ĐHĐCĐ TN 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện.
Mã số doanh nghiệp : 0100686865
Địa chỉ trụ sở chính : Số 61, phố Trần Phú, Phường Điện Biên, quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 05 tháng 04 năm 2025, tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF - số 12 đường 15 KCN VSIP Bắc Ninh - phường Phù Chân - thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện (gọi tắt là: Đại hội).

Thành phần tham dự :

- Cổ đông được mời họp: Công ty đã mời họp 100% cổ đông đã được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán (VSDC) chốt quyền vào ngày 25/02/2025 sở hữu 19.430.006 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền dự họp có mặt là 11 người sở hữu đại diện cho 15.907.002 cổ phần, chiếm 81,87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Cổ đông đăng ký bổ sung 2 người với số lượng cổ phần 155.000 cổ phần. Vậy tổng số lượng cổ đông tham dự là 13 người tương ứng tổng số cổ phần đăng ký tham dự Đại hội là **16.062.002** cổ phần, chiếm tỷ lệ **82,66%**. Tất cả các cổ đông tham dự đều đủ tư cách theo quy định của pháp luật.

Theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện đủ điều kiện tiến hành, tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đều đủ tư cách.

Tiếp theo Ban Tổ chức giới thiệu và biểu quyết:

1. Đoàn Chủ tịch gồm:

- a) Ông Trần Hải Vân – Chủ tịch HĐQT : Chủ tịch đoàn (Chủ tọa Đại hội)
b) Ông Nguyễn Tiến Hùng – Thành viên HĐQT-TGD : Thành viên

2. Ban Thư ký gồm:

- a) Ông Phạm Cao Thắng – Chánh Văn phòng chủ tịch : Trưởng Ban
b) Bà Võ Thị Minh Huệ – PTP.TCKT : Thành viên



3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Trần Thị Hòa – Trưởng Ban kiểm soát : Trưởng Ban

4. Ban kiểm phiếu gồm:

4.1. Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:

- a) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT : Trưởng Ban
- b) Bà Ngô Thị Mến – Phòng TCKT công ty : Thành viên
- c) Ông Đinh Vương Anh – Phó GD CNMB : Thành viên

4.2. Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu gồm:

- a) Ông Đinh Vương Anh – Phó GD CNMB : Tổ trưởng
- b) Ông Nguyễn Việt Anh – Nhân viên TT KD&PTTT : Thành viên
- c) Ông Lê Hoàng Phúc – Nhân viên Trung tâm R&D : Thành viên

Tất cả các cổ đông tham dự đã biểu quyết giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa Đại hội đề cử.

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết giơ tay với tỷ lệ 100% thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Ông Nguyễn Tiến Hùng - Đoàn Chủ tịch báo cáo, đề nghị Đại hội thông qua “Nội dung chương trình họp và Quy chế tổ chức Đại hội”.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua “Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội” do Đoàn chủ tịch báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Ông Lê Huy Đồng - Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội về Hướng dẫn biểu quyết tại Đại hội. Đại hội thảo luận và thông qua Hướng dẫn biểu quyết do Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Hướng dẫn biểu quyết do Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo.

TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI

NỘI DUNG 1. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024, GIAI ĐOẠN 2020 - 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Chủ tịch HĐQT báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024, giai đoạn 2020 - 2024 và định hướng hoạt động năm 2025, như sau:

I. Báo cáo kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của HĐQT

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (trước khi ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	30/05/2020	
2	Lương Tuấn Phương	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	
3	Nguyễn Huyền Sơn	TV HĐQT	30/05/2020	
4	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	
5	Lê Huy Đồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	
6	Nguyễn Tiên Hùng	TV HĐQT	30/05/2020	
7	Phạm Cảnh Huy	TV độc lập HĐQT	06/03/2021	

2. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	30/05/2020	Đương nhiệm
2	Lương Tuấn Phương	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	
	Nguyễn Huyền Sơn	TV HĐQT	30/05/2020	22/03/2024
	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	22/03/2024
3	Lê Huy Đồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	

4	Nguyễn Tiến Hùng	TV HĐQT	30/05/2020	Đương nhiệm
5	Phạm Cảnh Huy	TV độc lập HĐQT	06/03/2021	
6	Dương Trung Lợi	TV HĐQT không tham gia điều hành	22/03/2024	
7	Nguyễn Hồng Tiến	TV HĐQT	22/03/2024	

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2024:

3.1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị (trước khi họp ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số buổi họp	Trong đó		Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
				Họp trực tiếp	Lý ý kiến văn bản			
1	Trần Hải Vân	CT.HĐQT	3	3		3	100%	
2	Lương Tuấn Phương	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
3	Nguyễn Huyền Sơn	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
4	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
5	Lê Huy Đồng	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
6	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
7	Phạm Cảnh Huy	TV.HĐQT	3	3		3	100%	

3.2. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị (sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số buổi họp	Trong đó		Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
				Họp trực tiếp	Lý ý kiến văn bản			
1	Trần Hải Vân	CT.HĐQT	17	15	2	17	100%	
2	Lương Tuấn Phương	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	

3	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
4	Lê Huy Đồng	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
5	Phạm Cảnh Huy	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
6	Dương Trung Lợi	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
7	Nguyễn Hồng Tiến	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	

3.3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (báo cáo năm 2024):

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	BB số: 67/BB-HĐQT	21/03/2024	Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ TN 2024	100%
2	BB số: 68/BB-HĐQT	21/03/2024	Gia hạn thời gian cử người đại diện của Postef tại công ty LVCC	100%
3	BB số: 69/BB-HĐQT	21/03/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình	100%
4	BB số: 160/BB-HĐQT	14/06/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2024	100%
5	BB số: 161/BB-HĐQT	14/06/2024	Thông qua ngày chốt DSCĐ để trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	100%
6	BB số: 162/BB-HĐQT	14/06/2024	Cử thay thế người đại diện của Postef tại công ty PDE (công ty con 100% vốn Postef)	100%
7	BB số: 163/BB-HĐQT	14/06/2024	Cử bổ sung người đại diện, điều chỉnh tỷ lệ cơ cấu đại diện phần vốn góp của Postef tại công ty LVCC	100%
8	BB số: 164/BB-HĐQT	14/06/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội	100%
9	BB số: 215/BB-HĐQT	25/07/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Sở giao dịch	100%
10	BB số: 216/BB-HĐQT	25/07/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	100%
11	BB số: 320/BB-HĐQT	27/09/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động 9 tháng đầu năm 2024, triển khai kế hoạch quý 4/2024	100%

12	BB số: 415/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động quý 4/2024, dự kiến kết quả thực hiện năm 2024	100%
13	BB số: 416/BB-HĐQT	27/12/2024	Hạch toán điều chỉnh chi phí đền bù, GPMB khi Nhà nước thu hồi đất tại Lim - Tiên Du - Bắc Ninh theo quyết định của UBND huyện Tiên Du	100%
14	BB số: 417/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình năm 2025	100%
15	BB số: 418/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội năm 2025	100%
16	BB số: 419/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ năm 2025	100%
17	BB số: 420/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch năm 2025	100%
18	BB số: 421/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch năm 2025	100%
19	BB số: 422/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Sở giao dịch năm 2025	100%
20	BB số: 423/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hà Thành năm 2025	100%

4. Báo cáo về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024:

STT	Đơn vị	Thù lao kế hoạch HĐQT & BKS đã được ĐHĐCĐ 2024 phê duyệt (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của lợi nhuận sau thuế năm 2024 (đồng)	Thù lao năm 2024 được hưởng (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)
1	Hội đồng quản trị	161.542.500	26,5136%	42.830.834
2	Ban kiểm soát	53.847.500	26,5136%	14.276.945
	Cộng	215.390.000		57.107.779

- Thù lao năm 2024 của HĐQT & BKS thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kết quả thực hiện năm 2024, thù lao cho từng thành viên được quyết toán theo nguyên tắc như sau: Căn cứ vào nhiệm vụ thực tế thực hiện của từng thành viên và mức độ đóng góp vào sự hoàn thành kế hoạch của Công ty.

5. Những nhiệm vụ trọng tâm HĐQT đã chỉ đạo thực hiện trong năm qua

- Thực hiện tinh thần nghị quyết mà ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra, giám sát chỉ đạo điều hành Ban Tổng giám đốc để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được thông qua; Lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong bốn (4) công ty mà ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã lựa chọn.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tốt nhất có thể trong điều kiện tình hình thực tế.

6. Một số vấn đề còn tồn tại

- Chưa thực hiện được việc tăng vốn điều lệ nên thiếu vốn cho hoạt động SXKD, do sử dụng vốn tín dụng là chủ yếu, phải chịu chi phí lãi vay lớn, chi phí thuế vượt lãi vay, nên giá thành sản phẩm khó cạnh tranh, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công ty.

- Chưa thúc đẩy được việc tiêu thụ được sợi quang ra thị trường nước ngoài.

- Vướng mắc về cơ chế, chính sách, chủ trương, thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư xây dựng.

II. Báo cáo chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, bối cảnh thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột quân sự xảy ra tại nhiều nơi; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, thiếu vững chắc. Biến đổi khí hậu diễn biến bất thường, nghiêm trọng hơn. Các thách thức an ninh phi truyền thống: an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng... ngày càng phức tạp, tác động trực tiếp, đa chiều đến phát triển của nhiều quốc gia. Ở trong nước, chính trị, xã hội cơ bản ổn định, tiềm lực quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường; độc lập, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững. Tuy nhiên, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, độ mở lớn nhưng quy mô còn khiêm tốn, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu trước các cú sốc bên ngoài còn hạn chế; đồng thời, phải dành thời gian, nguồn lực để khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại, tồn đọng kéo dài nhiều năm và giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh.

Năm 2024 được đánh giá kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư cao. Tốc độ tăng GDP quý IV ước 7,55%, cả năm tăng 7,09% so với năm 2023, nâng quy mô nền kinh tế đạt khoảng 476,3 tỷ đô la Mỹ (USD), đứng thứ 33 thế giới; thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,63%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Quốc hội giao trong khi đã thực hiện tăng lương, điều chỉnh giá điện, dịch vụ y tế, giáo dục. Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định; mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm so với năm 2023; tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt khoảng 15,08%, vượt mục tiêu đề ra. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023; xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp ở mức 24,77 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt trên 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5%. Tổng vốn đầu tư trực tiếp

nước ngoài (FDI) khoảng 38,23 tỷ USD, thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới; vốn FDI thực hiện khoảng 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023, là mức thực hiện cao nhất từ trước đến nay trong bối cảnh đầu tư toàn cầu sụt giảm.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tăng trưởng tích cực. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,32%, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng chung. Khu vực dịch vụ duy trì đà tăng cao; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9%. Các dự án tồn đọng, kéo dài được giải quyết cơ bản; tháo gỡ vướng mắc cho các dự án, đất đai.

Trong năm 2024, mặc dù còn quá nhiều khó khăn, thách thức, chi phí quản lý doanh nghiệp, các chi phí liên quan vẫn có xu hướng tăng trong khi doanh thu, lợi nhuận đạt rất thấp, hàng tồn kho vẫn cao, chi phí thuế do lãi vay vượt, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Công ty. Mặc dù vậy, Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu, doanh thu vượt kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả lợi nhuận không đạt được như kế hoạch đã đề ra, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2023 (đồng)	Kết quả thực hiện năm 2024 (đồng)	Tỷ lệ TH 2024/TH 2023 (%)
1	Tổng doanh thu	1.157.718.483.295	1.618.372.119.969	139,79%
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	2.613.478.462	3.359.281.176	128,54%
3	Cổ tức	1%	1,35%	135%

I. Một số hoạt động được định hướng và chỉ đạo sát sao của công ty trong năm 2024:

- ❖ Công ty luôn bám sát định hướng của Đảng, Chính phủ, Ngành, Tập đoàn VNPT về phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng mới được ban hành vào ngày 22/12/2024.
- ❖ Trên cơ sở định hướng, chiến lược VNPT4.0, chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Công ty đã chuẩn bị và triển khai từng bước phù hợp cho từng công đoạn, dây chuyền, phân xưởng trong việc chuyển đổi số doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và tiếp tục thực hiện từng bước cân trọng, tránh gây xáo trộn lớn. Năm 2024 tuy không đạt được chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHCĐ thường niên năm 2024 giao, nhưng công ty đạt vượt kế hoạch doanh thu, góp phần duy trì ổn định, giữ vững được thị phần trong tình hình khó khăn, thách thức của năm 2024, tạo tiền đề thuận lợi, ổn định trong năm 2025.
- ❖ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đề tài, hoạt động khoa học công nghệ, được rà soát đánh giá hàng tháng, bám sát tiến độ triển khai theo tình hình thực tế đối với các nhiệm vụ, hoạt động khoa học công nghệ, đề tài, sản phẩm mới đã được thông qua và đăng ký với các cơ quan quản lý, Tập đoàn VNPT.
- ❖ Tiếp tục bám sát, phối hợp, cập nhật thông tin từ Tập đoàn VNPT trong quá trình triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại Tập đoàn VNPT đến hết năm 2025 (theo Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ).
- ❖ Dự án tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội: Sau khi đã hoàn thiện các thủ tục liên quan đến thi tuyển phương án kiến trúc theo đúng quy định của pháp luật. UBND thành phố Hà Nội đã có văn bản gửi Bộ Xây dựng về các nội dung của Dự án. Bộ Xây dựng đã có văn bản báo

cáo Thủ tướng Chính phủ về các nội dung của Dự án, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội đã có văn bản chỉ đạo Sở QHKT báo cáo, tham mưu, đề xuất. Hiện tại Sở QHKT đã có báo cáo gửi UBND thành phố Hà Nội các nội dung liên quan đến dự án và Công ty đang tiếp tục bám sát thông tin chỉ đạo, hướng dẫn của Sở QHKT và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để triển khai, hoàn thiện các bước công việc tiếp theo của Dự án.

- ❖ Khu đất tại 63 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân - Hà Nội, Công ty tiếp tục sử dụng đúng mục đích của hợp đồng thuê đất đã ký, xem xét, phối hợp với các đơn vị liên quan về các phương án khai thác mặt bằng trong thời gian tiếp theo, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và hợp đồng thuê đất, có chi phí bù đắp được phần nào tiền thuê đất hàng năm, duy trì hoạt động của Nhà máy 1.
- ❖ Tiếp tục phối hợp, thực hiện theo các văn bản, quyết định của UBND huyện Tiên Du để hoàn thiện thủ tục liên quan đến công tác di dời giải phóng mặt bằng tại khu đất Lim - Tiên Du - Bắc Ninh theo đúng yêu cầu văn bản của Chính quyền địa phương, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- ❖ Công ty tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, của Ngành, ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV công ty tiếp tục nỗ lực, cố gắng vượt qua các khó khăn thách thức hiện tại để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì các sản phẩm chủ lực, truyền thống, vừa đảm bảo các mặt hàng mới phục vụ cho ngành Viễn thông, triển khai các giải pháp tìm kiếm thị trường mới, khách hàng tiềm năng để cố gắng tạo được tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

II. Khó khăn, thách thức:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty năm 2024 còn một số tồn tại, trong đó có những tồn tại mang tính khách quan, những tồn tại mang tính chủ quan. Với những tồn tại mang tính khách quan Công ty có những đề xuất hỗ trợ từ phía Tập đoàn VNPT, đồng thời Công ty cũng thẳng thắn nhìn nhận các tồn tại mang tính chủ quan để tập trung đề ra các giải pháp hoàn thiện, khắc phục trong năm 2025.

1. Việc thay đổi nhận thức, tư duy về công tác chuyển đổi số, áp dụng triển khai phần mềm công tác quản trị hiện đại còn chậm, hạ tầng chuyển đổi số cần được hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng định hướng đột phá về hạ tầng, công nghệ.

2. Quá trình nghiên cứu phát triển, triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm, cần tăng cường hơn nữa công tác giám sát, kiểm tra tiến độ, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động hơn nữa để mang lại hiệu quả cao hơn, cần có cơ chế để tạo nguồn lực, động lực phát triển, trước mắt cần tập trung xây dựng, nâng cao hệ thống quản trị số, quản trị, điều hành, vận hành sản xuất theo hướng hiện đại, tự động hoá nhiều hơn, bám sát định hướng, phát triển hạ tầng, công nghệ chuyển đổi số của Tập đoàn.

3. Ngoài những yếu tố khách quan tác động, sự cạnh tranh khốc liệt, chính sách nội địa hoá sản phẩm, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam còn nhiều hạn chế thì trong hoạt động kinh doanh, thương mại của công ty chưa lường hết trước được các rủi ro, yếu tố thay đổi của thị trường, dẫn đến giảm sút hiệu quả kinh doanh

4. Công tác nghiên cứu phát triển cung cấp giải pháp, dịch vụ, sản phẩm mới chưa nhận được sự hỗ trợ và còn yếu chưa có bước đột phá, tiên phong.

5. Công tác lập kế hoạch, theo dõi SXKD còn đơn giản, tác động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, việc đánh giá, phân tích số liệu chưa có chiều sâu nên cũng tác động đến công tác quản trị, điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, triển khai các hợp đồng kinh tế.

6. Công tác tuyển dụng nhân sự, nhất là nhân sự có trình độ phù hợp với nhu cầu, vị trí việc làm tại công ty, các chi nhánh, nhà máy tại các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn về thu nhập, địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra,...

7. Trong công tác quản trị tài chính, hệ số nợ/vốn CSH còn cao, một phần do chưa tăng được vốn, không đáp ứng được nhu cầu vốn tương xứng với doanh thu, công ty buộc phải sử dụng đòn bẩy tài chính để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công tác quản trị về chi phí, hàng tồn kho còn nhiều khó khăn có nguyên nhân từ khách quan cũng như chủ quan, việc triển khai thực hiện các đơn hàng phụ thuộc nhiều vào đối tác cũng như năng lực nội tại còn nhiều hạn chế, công tác sản xuất giao hàng, nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ một số dự án còn chậm, ảnh hưởng đến thanh khoản, tài chính, dòng tiền, tác động lớn đến hiệu quả chung của doanh nghiệp.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2024:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc chủ động trao đổi, phối hợp, linh hoạt giải quyết được những vướng mắc những khó khăn và đưa ra giải pháp thích hợp để hạn chế các chi phí phát sinh, phù hợp theo từng giai đoạn. HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp, thống nhất trong phương pháp điều hành, đưa ra những giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ban Tổng giám đốc duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ, giao ban tháng, các cuộc họp chuyên đề như kế hoạch, sản xuất, kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu phát triển, đề tài KHCN, sản phẩm mới ... nhằm giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ổn định trong tình hình thực tế có nhiều biến động, khó khăn, thách thức, đã cố gắng duy trì được công ăn việc làm, ổn định thu nhập, các chế độ phúc lợi cho người lao động, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Bảo toàn và phát triển vốn; Nộp ngân sách nhà nước đủ và đúng hạn. Đó là tiền đề cho công ty phát triển trong năm tiếp theo.

Giai đoạn 2020-2024 là những năm sản xuất với tình hình dịch bệnh và thời gian giãn cách xã hội. Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo công ty và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đã nỗ lực điều hành, linh hoạt ứng phó với tình hình, vừa chủ động duy trì sản xuất, bố trí làm việc online, bố trí nhân lực sản xuất tối đa để đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn, vừa quan tâm tổ chức tiêm chủng đầy đủ cho CBCNV, đảm bảo sức khỏe, an toàn, tiền lương và thu nhập cho người lao động.

Người đại diện đã chủ động trao đổi, phối hợp với Ban lãnh đạo công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo các định hướng đã đề ra: Phát triển bền vững, chuyên môn hoá hiện đại hoá công nghệ sản xuất; Chú trọng phát triển sản xuất kinh doanh; Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; Phát triển thêm một số ngành nghề; Chuyển nhượng các dự án bất động sản; Tăng vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001.

Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm, tối ưu hoá nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Giám sát, nâng cao công tác quản trị rủi ro, công nợ tại các đơn vị.

Tổ chức các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Có chính sách động viên kịp thời với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đóng góp sáng kiến mang lợi ích hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, các sản phẩm ứng dụng công nghệ 4.0.

Tăng cường kết hợp với các nhà cung cấp lớn để tham gia chào giá, dự thầu, đấu thầu nhiều gói thầu lớn trong và ngoài VNPT và đạt được kết quả tốt.

Năm 2020, đại dịch Covid đã gây ra khủng hoảng nghiêm trọng, ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống con người trên phạm vi toàn cầu, kinh tế thế giới đã trải qua cuộc suy thoái tồi tệ, GDP giảm kỷ lục, thị trường hàng hóa trên thế giới biến động mạnh, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Việt nam cũng không ngoại lệ, mặc dù chúng ta là nước khống chế được dịch bệnh tốt so với các nước trên thế giới và tăng trưởng dương, nhưng chúng ta đã gặp rất nhiều khó khăn khi thị trường các nước đóng cửa. Đối với Công ty đã bị gián đoạn sản xuất do thiếu nguồn cung vật tư nhập khẩu, cũng như việc giãn cách xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến lao động sản xuất sản phẩm, tác động tiêu cực đến các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh được giao.

Trong khó khăn bị đại dịch Covid thì ngành thương mại điện tử toàn cầu phát triển mạnh mẽ. Mua sắm trực tuyến, học tập trực tuyến, hội họp trực tuyến... đã tạo điều kiện cho sự phát triển của ngành Viễn thông, là cơ hội cho ngành Viễn thông cũng như Công nghệ thông tin trong bình thường mới.

Năm 2020 là một năm khó khăn thách thức, tuy nhiên Người đại diện đã chủ động phối hợp, chỉ đạo công ty để có những định hướng chiến lược, giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn, tập trung vào một số nội dung như sau:

- ❖ Bám sát chủ trương, định hướng chiến lược của VNPT, công ty vượt qua các khó khăn thách thức để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vừa duy trì được các sản phẩm truyền thống, vừa đảm bảo các mặt hàng mới phục vụ cho ngành Viễn thông. Đồng thời Công ty đã chuẩn bị cho công tác chuyển đổi số Doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 và từng bước thực hiện từ năm 2021. Tuy năm 2020 không đạt được chỉ tiêu của ĐHCĐ thường niên năm 2020 nhưng công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đều có kết quả tăng so với năm 2019.

- ❖ Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2021 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Khó khăn, thách thức:

- a) Nhà máy sản xuất sợi quang đã hoạt động, nhưng phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy không được phê duyệt. Vì vậy Công ty khó khăn nguồn vốn hoạt động; Nguồn vốn hoạt động chủ yếu vốn vay nên chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong mục chi phí sản xuất kinh doanh.
- b) Việc phát triển sản phẩm sợi quang ra thị trường ngoài nước cần phải được đầu tư bài bản. Khó khăn là sản phẩm mới lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường nên mất nhiều thời gian để xây dựng thương hiệu sản phẩm. Hơn nữa các nước tiêu thụ sợi quang có thói quen dùng sản phẩm các nước G7.
- c) Việc chuyển đổi số doanh nghiệp có nhiều thách thức, năng lực công nghệ trong nước chưa cao, chưa làm chủ được những công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số mà chủ yếu là đi sau và ứng dụng những công nghệ chuyển đổi số đã được phát triển sẵn trên thế giới. Mặt khác chi phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn mới tiếp cận được nhà máy hiện đại, nhà máy thông minh và công nghệ mới nhất. Về mặt nhân lực cần thiết có nguồn nhân lực chất lượng cao để làm chủ công nghệ mới phục vụ cho chuyển đổi số. Công ty phải loại bỏ cái cũ để tiến thẳng lên cái mới nên nhiều thách thức trong đó thách thức về chi phí bỏ ra trong điều kiện ngân sách hạn hẹp.

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên thế giới nói chung trong đó có nước ta nói riêng, tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng đầu năm 2021 gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong quý 3/2021 bị sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên sau khi Chính phủ thay đổi chiến lược chống dịch bệnh Covid-19 (theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19) thì tình hình kinh tế - xã hội trong quý 4/2021 có nhiều khởi sắc, dần dần đi vào ổn định để lấy lại đà tăng trưởng trong năm 2022.

Mặt khác, cách mạng công nghiệp 4.0 đã lan rộng và có chiều sâu, tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống trên mọi lĩnh vực. Trong đó ngành viễn thông là một trong những ngành chịu ảnh hưởng lớn nhất. Các nhà mạng đã chuyển đổi từ đơn vị dịch vụ viễn thông truyền thống sang nhà cung cấp dịch vụ số, tập trung xây dựng giải pháp dịch vụ theo mô hình hệ sinh thái dựa trên các nền tảng số, kinh tế số.

Bên cạnh đó, Chiến lược VNPT 4.0 và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn cũng đã định hướng cho công ty Postef phải nhanh chóng chuyển đổi từ phương thức sản xuất truyền thống sang phương thức sản xuất hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, chuyển đổi số trong quá trình quản trị, sản xuất, kinh doanh đảm bảo những mục tiêu đặt ra.

Năm 2021 là một năm khó khăn thách thức, Người đại diện đã chỉ đạo công ty tiếp tục có những giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn trong năm, định hướng năm tới:

- ❖ Tiếp tục bám sát, cập nhật chủ trương, định hướng chiến lược của Tập đoàn VNPT, công ty vượt qua các khó khăn thách thức để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vừa duy trì được các sản phẩm truyền thống, vừa đảm bảo các mặt hàng mới phục vụ cho ngành Viễn thông.
- ❖ Trên cơ sở định hướng, chiến lược VNPT 4.0 và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Công ty đã chuẩn bị cho công tác chuyển đổi số Doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 và từng bước thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Tuy năm 2021 không đạt được chỉ tiêu của ĐHCĐ TN 2021 nhưng công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đều có kết quả tương đương năm 2020.
- ❖ Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2021 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Khó khăn, thách thức:

1. Quá trình triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm, giám sát chất lượng sản phẩm còn ở mức thấp cần tập trung triển khai theo lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp có phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động mang lại hiệu quả hơn nữa để tạo nguồn lực tiến tới chuyển đổi thành doanh nghiệp số.

2. Công tác nghiên cứu phát triển cung cấp giải pháp và dịch vụ còn chậm, chưa có bước đột phá, tiên phong.

3. Công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy ... còn gặp nhiều khó khăn về địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động...

4. Trong công tác quản trị tài chính, để cho hệ số nợ/ vốn CSH còn cao một phần do quy định của nhà nước về việc tăng vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các mặt hoạt động của công ty.

5. Nhà máy sản xuất sợi quang đã hoạt động, nhưng phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy không được phê duyệt. Vì vậy Công ty khó khăn nguồn vốn hoạt động; Nguồn vốn hoạt động chủ yếu vốn vay nên chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong mục chi phí SXKD.

6. Việc phát triển sản phẩm sợi quang ra thị trường ngoài nước cần phải được đầu tư bài bản. Khó khăn là giá thành sản xuất sản phẩm còn cao hơn đối thủ cạnh tranh và mất nhiều thời gian để xây dựng thương hiệu sản phẩm. Hơn nữa các nước tiêu thụ sợi quang có thói quen dùng sản phẩm các nước nhóm G7.

7. Việc chuyển đổi số doanh nghiệp có nhiều thách thức, năng lực công nghệ trong nước chưa cao, chưa làm chủ được những công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số mà chủ yếu là đi sau và ứng dụng những công nghệ chuyển đổi số đã được phát triển sẵn trên thế giới. Mặt khác chi phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn mới tiếp cận được nhà máy hiện đại, nhà máy thông minh và công nghệ mới nhất.

8. Về mặt nhân lực cần thiết có nguồn nhân lực chất lượng cao để làm chủ công nghệ mới phục vụ cho chuyển đổi số. Công ty phải loại bỏ cái cũ để tiến thẳng lên cái mới nên nhiều thách thức trong đó thách thức về chi phí bỏ ra trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn hẹp.

Năm 2022, trong bối cảnh có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, mới hơn, phức tạp hơn. Tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa có tiền lệ, vượt khả năng dự báo khi xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ucraina kéo dài; lạm phát tăng cao; nhiều quốc gia thắt chặt chính sách tiền tệ và tăng lãi suất; giá một số nguyên vật liệu đầu vào, hàng hóa cơ bản biến động mạnh, một số chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản; tăng trưởng kinh tế suy giảm và có xu hướng suy thoái; hậu quả của dịch bệnh COVID-19 kéo dài, ảnh hưởng lớn tại nhiều quốc gia, khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản, tình hình chính trị, xã hội ổn định, dịch bệnh được kiểm soát..., nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu tố bên ngoài và bên trong. Hậu quả dịch bệnh cần thời gian để khắc phục; tác động của nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài tạo sức ép lớn đối với điều hành kinh tế vĩ mô; áp lực lạm phát tăng cao; nhiều thị trường lớn, truyền thống suy giảm; nợ xấu có xu hướng tăng; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, chi phí sản xuất, kinh doanh tăng; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài cần được giải quyết.

Tuy vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,15%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5%, trong đó xuất khẩu đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,6%; cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 7 liên tiếp, ước đạt 11,2 tỷ USD. GDP tăng 8,02%, nâng quy mô nền kinh tế lên 409 tỷ USD, bình quân đầu người đạt 4.110 USD. Bên cạnh các kết quả đạt được là cơ bản, nước ta vẫn còn những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định vững chắc, sức ép lạm phát cao; sản xuất kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực gặp khó khăn.

Năm 2022 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, dư âm tác động của đại dịch Covid-19 đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn nặng nề. Tuy vậy, tập thể công ty Postef đã nỗ lực cố gắng phấn đấu đạt kết quả tốt nhất có thể trong tình hình thực tế khó khăn.

Khó khăn, thách thức:

1. Quá trình triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp có quá trình hoạt động lâu năm như Postef diễn ra còn chậm, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm được duy trì thường xuyên nhưng còn ở mức thấp, cần tập trung triển khai theo lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp có phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động, tạo ra được giá trị gia tăng hơn nữa, mang lại hiệu quả cao hơn cho doanh nghiệp, tạo nguồn lực để phát triển bền vững, tiến tới chuyển đổi thành doanh nghiệp số.

2. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, các đề tài khoa học công nghệ, các giải pháp và dịch vụ còn chậm, chưa có bước đột phá, tiên phong.

3. Công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy tiếp tục gặp khó khăn về vị trí địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động...

4. Trong công tác quản trị tài chính, hệ số nợ/vốn CSH còn cao so với quy định, một phần do không tăng được vốn điều lệ của công ty để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Nhà máy sản xuất sợi quang đã hoạt động được trên 3 năm, nhưng phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy không được phê duyệt. Vì vậy Công ty khó khăn nguồn vốn hoạt động; Nguồn vốn hoạt động chủ yếu vốn vay nên chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong mục chi phí SXKD.

6. Việc phát triển sản phẩm sợi quang ra thị trường ngoài nước cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường và có kế hoạch triển khai thực hiện bài bản. Trong đó khó khăn là giá thành sản xuất sản phẩm còn cao hơn đối thủ cạnh tranh, chi phí logistic, mất nhiều thời gian để xây dựng thương hiệu sản phẩm tại thị trường nước ngoài.

7. Việc chuyển đổi số doanh nghiệp có nhiều thách thức, năng lực công nghệ trong nước chưa cao, chưa làm chủ được những công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số mà chủ yếu là đi sau và ứng dụng những công nghệ chuyển đổi số đã được phát triển sẵn trên thế giới. Mặt khác chi phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn mới tiếp cận được nhà máy hiện đại, nhà máy thông minh và công nghệ mới nhất.

8. Về chất lượng lao động, nhân lực cần thiết có nguồn nhân lực chất lượng cao để làm chủ công nghệ mới phục vụ cho chuyển đổi số. Với một doanh nghiệp đã thành lập lâu năm như Postef, việc phải loại bỏ cái cũ để tiến thẳng lên cái mới sẽ gặp nhiều thách thức trong đó thách thức về chi phí bỏ ra trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn hẹp cũng như các vấn đề xã hội trong doanh nghiệp.

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp; thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; hậu quả từ đại dịch COVID-19 ảnh hưởng kéo dài; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lạm phát neo ở mức cao; nợ công toàn cầu tăng mạnh; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại, đầu tư quốc tế suy giảm; an ninh năng lượng, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng.

Ở trong nước, bên cạnh những thành tựu to lớn; nước ta tiếp tục chịu “tác động kép” của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm bộc lộ rõ hơn trong khó khăn; trong khi đó nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế.

Tuy vậy, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Tăng trưởng GDP cả năm tăng 5,05%, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới.

Trong năm 2023, mặc dù còn quá nhiều khó khăn, thách thức, chi phí quản lý doanh nghiệp, các chi phí liên quan vẫn có xu hướng tăng trong khi doanh thu, lợi nhuận đạt rất thấp, hàng tồn kho vẫn cao, chi phí thuế do lãi vay vượt, ảnh hưởng lớn đến kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Mặc dù vậy, Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 không đạt được như kế hoạch đã đề ra.

Năm 2023 là một năm có quá nhiều khó khăn, thách thức, tuy vậy công ty tiếp tục bám sát định hướng chiến lược phát triển bền vững, cập nhật, dẫn dắt chuyển theo chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, đưa ra những giải pháp, chủ trương mới phù hợp với từng giai đoạn.

- ❖ Tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Hội đồng quản trị công ty, Công ty vượt qua các khó khăn thách thức để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo các sản phẩm trọng điểm phục vụ cho ngành Viễn thông, vừa duy trì phù hợp đối với các sản phẩm truyền thống.
- ❖ Trên cơ sở định hướng, chiến lược VNPT 4.0 và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Công ty đã chuẩn bị và triển khai từng bước phù hợp cho từng công đoạn, dây chuyền, phân xưởng trong việc chuyển đổi số Doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và tiếp tục thực hiện từng bước cẩn trọng, tránh gây xáo trộn lớn trong năm 2023, 2024. Tuy năm 2023 không đạt được các chỉ tiêu của ĐHCĐ thường niên năm 2023 giao, nhưng công ty đạt được kế hoạch doanh thu khá trong tình hình khó khăn, thách thức của năm 2023.
- ❖ Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã hoàn thành một số đề tài, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHCĐ, một số đề tài, sản phẩm mới khác đang triển khai, hoặc chưa triển khai vì một số nguyên nhân và đề nghị chuyển tiếp sang năm 2024. Đồng thời công ty cũng đã đăng ký với Tập đoàn VNPT các đề tài, hoạt động khoa học công nghệ cấp Tập đoàn. Bên cạnh đó, công ty vẫn bám sát, cập nhật thông tin về đề tài, hoạt động KHCN năm 2024 tại các Bộ, Ngành liên quan, theo chủ trương, định hướng phát triển.

Khó khăn, thách thức:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty năm 2023 còn một số tồn tại, trong đó có những tồn tại mang tính khách quan, những tồn tại mang tính chủ quan. Với những tồn tại mang tính khách quan Công ty có những đề xuất hỗ trợ từ phía Tập Đoàn, đồng thời Công ty cũng thẳng thắn nhìn nhận các tồn tại mang tính chủ quan để tập trung đề ra các giải pháp hoàn thiện, khắc phục trong năm 2024.

1. Quá trình nghiên cứu phát triển, triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm, cần tăng cường hơn nữa công tác giám sát, kiểm tra tiến độ, chất lượng sản phẩm, để phù hợp với lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp có phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động mang lại hiệu quả cao hơn, tạo nguồn lực tiến tới chuyển đổi thành doanh nghiệp số, trước mắt cần tập trung xây dựng, nâng cao hệ thống

quản trị số, quản trị, điều hành, vận hành sản xuất theo hướng hiện đại, tự động hoá nhiều hơn, bám sát định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn, tiến tới hoàn thiện doanh nghiệp số theo chiến lược phát triển công ty đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

2. Ngoài những yếu tố khách quan tác động, sự cạnh tranh khốc liệt, chính sách nội địa hoá sản phẩm, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam còn nhiều hạn chế thì trong hoạt động kinh doanh, thương mại của công ty chưa lường hết trước được các rủi ro gặp phải dẫn đến giảm sút hiệu quả kinh doanh

3. Công tác nghiên cứu phát triển cung cấp giải pháp, dịch vụ còn chậm, yếu chưa có bước đột phá, tiên phong.

4. Công tác lập kế hoạch, theo dõi SXKD còn đơn giản, tác động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, việc đánh giá, phân tích số liệu chưa chi tiết cụ thể nên việc đôi khi ảnh hưởng đến công tác quản trị, điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, triển khai các hợp đồng kinh tế. Nguồn lực chuyên trách cho công tác kế hoạch tại các đơn vị còn mỏng do vậy chưa đủ để phân tích, tư vấn đề xuất kịp thời với Ban lãnh đạo khi có những biến động xảy ra.

5. Công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy tại các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn về địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động...

6. Trong công tác quản trị tài chính, hệ số nợ/vốn CSH còn cao, một phần do quy định của nhà nước về việc tăng vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều vướng mắc nên việc tăng vốn điều lệ của công ty đã không thực hiện được, không đáp ứng được nhu cầu vốn tương xứng với doanh thu của công ty, việc quản trị hàng tồn kho chưa được công ty và nhà máy sát sao, việc giao hàng nghiệm thu và thu hồi công nợ một số dự án còn chậm, nên Công ty thường xuyên phải dùng các đòn bẩy về tài chính, qua đó đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả chung của doanh nghiệp.

Kết quả SXKD giai đoạn 2020-2024 của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	1.207.854	1.138.461	1.488.800	1.170.416	1.629.473
2	LNST	18.063	13.255	15.270	2.613	3.359
3	VCSH (khoản 2, điều 12 TT200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính (Vốn CSH = Vốn góp của CSH + Quỹ ĐTPT + nguồn vốn đầu tư XD CB)	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341
4	ROE	7,84%	5,75%	6,63%	1,13%	1,46%
5	Cổ tức	5,00%	5,26%	6,15%	1%	1,35%

III. Định hướng phát triển năm 2025 và giai đoạn tiếp theo

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Tuy vậy, với tình hình kinh tế thế giới dự báo có nhiều biến động, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn có nhiều nguy cơ xảy ra, tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động lớn đến kinh tế các nước, chuỗi cung ứng và tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, nhiều chính sách mới được ban hành và có hiệu lực, dự báo nhiều loại chi phí sẽ tăng làm tác động,

ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động các doanh nghiệp. dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển mới.

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024, với định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn VNPT năm 2025 và các năm tiếp theo, Công ty cổ phần Thiết bị Điện xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chung năm 2025:

Nỗ lực cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2025 được Tập đoàn VNPT và ĐHCĐ thường niên năm 2025 giao.

* Chuyển nhượng dự án 61 Trần Phú đúng quy định pháp luật, mang lại hiệu quả cao nhất.

* Tăng vốn đăng ký lên mức 300 tỷ đồng.

2. Định hướng các nhiệm vụ và giải pháp:

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2024, đánh giá, phân tích, rút kinh nghiệm, định hướng phát triển và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Tập đoàn VNPT, Công ty cổ phần Thiết bị Điện sẽ thúc đẩy, đổi mới nhận thức, tư duy của tập thể lao động trong toàn công ty về định hướng phát triển trong giai đoạn mới, từng bước áp dụng công nghệ, mô hình quản trị hiện đại trong quản trị điều hành hoạt động SXKD, tiếp tục kiên trì, có giải pháp cụ thể để dịch chuyển theo chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT trong các mảng công việc, lĩnh vực:

(1) Nâng cao công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

(2) Đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ. Cụ thể tiếp tục tối ưu hoá sản phẩm cốt lõi của công ty từ công nghệ đến chất lượng. Tập trung nguồn lực cho các sản phẩm đáp ứng hạ tầng viễn thông trong đó ưu tiên hạ tầng 5G và chuyển đổi số quốc gia.

(3) Đổi mới công tác kinh doanh và phát triển thị trường. Tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phát triển thị trường truyền thống và mở rộng và tăng doanh thu tại các thị trường tiềm năng như Viettel, EVN, FPT, CMC.

(4) Đổi mới, nâng cao công tác quản trị về tài chính kế toán. Tối ưu nguồn lực, tối ưu sử dụng vốn, tối ưu cắt giảm các chi phí. Sử dụng nguồn lực thực sự hiệu quả. Cụ thể tăng cường công tác quản trị tài chính kế toán trên các lĩnh vực: dòng tiền, công nợ, hàng tồn kho, tài sản cố định, doanh thu, chi phí tạm ứng, thanh quyết toán các dự án, tăng cường giám sát kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động kiểm tra.

(5) Nâng cao công tác tổ chức, nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, thu hút trọng dụng nhân tài, mục tiêu ít nhất mỗi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của công ty phải có từ 1 đến 2 chuyên gia, sắp xếp theo hướng hiện đại, tinh giảm, linh hoạt và tối ưu việc sử dụng nguồn nhân lực.

(6) Tăng cường, đẩy mạnh công tác lập kế hoạch, tối ưu hóa quy trình sản xuất, nội địa hóa sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

(7) Đầu tư máy móc thiết bị... đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng sản phẩm công nghệ mới.

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **16.062.002** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.062.002** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có.
- Kết quả: Thông qua.

NỘI DUNG 2. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Bà Trần Thị Hòa – Trưởng Ban Kiểm soát công ty trình bày báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Phần I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024 (BKS) đã tổ chức 03 phiên họp thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty. Việc tổ chức các cuộc họp và ban hành văn bản của Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

2. Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông:

Từ sau kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đến nay Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý điều hành của Công ty.

Phần II. Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2024

1. Hoạt động của ban điều hành năm 2024 theo nghị quyết ĐHĐCĐ

1.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ thực hiện /Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu HĐTC và Thu nhập khác	Tỷ	1.629	1.321	123.3

2	Lợi nhuận sau thuế (Báo cáo TCHN)	Tỷ	3.35	12.67	26.4
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	1.1	5.5	20
4	Cổ tức	%	1.7	5	34
5	Thu nhập bình quân người / tháng	Triệu đồng	11	12.2	90
6	Quỹ tiền lương (QTL+ thưởng)	Tỷ	49.7	73.2	67.8
7	Lao động bình quân	Người	374	500	74.8

1.2 Phân phối lợi nhuận sau thuế và trả Cổ tức:

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

1.3 Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đơn vị được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

1.4 Thù lao HĐQT và BKS

Trong năm 2024 đã chi thù lao HĐQT và BKS của năm 2023 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/NQ-ĐHĐCĐ TN2024 đã phê duyệt

1.5 Hoạt động đầu tư năm 2024

Năm 2024 Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 20.9 tỷ đồng, trong năm 2024 tổng đầu tư 5.09 tỷ

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

2.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đảm bảo tính độc lập, khách quan tuân thủ các quy định về nghề nghiệp khi đưa ra các ý kiến của kiểm toán

2.2 Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, năm tài chính của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật
- Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2024 được kiểm toán bởi hãng kiểm toán AASC

2.3 Các Công ty con và công ty có vốn góp POSTEF

- Tại thời điểm 31/12/2024 Công ty có 3 công ty có vốn góp 100% vốn POSTEF: Công ty TNHH giải pháp công nghệ nguồn POSTEF vốn góp 32 tỷ; Công ty TNHH 1 thành viên POSTEF Ba đình vốn góp 5 tỷ; Công ty TNHH 1 thành viên POSTEF Đà Nẵng vốn góp 30 tỷ.
- Công ty TNHH liên doanh Lào Việt có vốn góp 13.2 tỷ tương ứng 30% vốn góp của POSTEF.

PHẦN THỨ HAI

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2020-2024

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2024 đã bầu 03 thành viên BKS. Trong nhiệm kỳ nhân sự có sự thay đổi và các thành viên trong ban đều được bầu và bầu bổ sung theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành

STT	Họ tên	Chức danh	Thời gian bổ nhiệm và miễn nhiệm
1	Trần thị Hoà	Trưởng ban	Bổ nhiệm 30/05/2020
2	Vũ Hoàng Công	Thành viên	Bổ nhiệm 30/05/2020
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm 30/05/2020 miễn nhiệm ngày 22/03/2024
4	Vương Toàn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/03/2024

2. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024

2.1 Các hoạt động mang tính pháp lý chung:

- Ban kiểm soát hàng năm trong nhiệm kỳ đều được tổ chức họp và đánh giá kết quả và thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hoạt động HĐQT, Ban TGD cùng các bộ phận liên quan trong quá trình điều hành hoạt động chung của Công ty
- Hàng năm Công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật
- Cổ tức của Công ty được trả cho cổ đông theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và đúng ngày theo đúng quy định của quy định của các Công ty lên sàn
- Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông: Từ sau kỳ đại hội đồng cổ đông năm 2020- 2024 đến nay Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý điều hành của Công ty.

2.2 Các hoạt động khác của Công ty giai đoạn 2020-2024

*Thành lập thêm công ty con:

Công ty POSTEF Đà Nẵng: vốn điều lệ 30 tỷ 100% vốn POSTEF được thành lập và đăng ký lần đầu 12/10/2021 trụ sở chính đặt tại 396-398 đường 2/9 phường Hoà Cường quận Hải Châu Đà Nẵng

* Thu hồi giải phóng mặt bằng đất của Công ty tại huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh:

- Ngày 9/6/2021 UBND huyện Tiên Du và Công ty Cổ Phần Thiết Bị Bưu Điện có biên bản “Về việc thông nhất nội dung cho Công ty Cổ phần thiết Bị Bưu Điện mượn đất để GPMB dự án ĐTXD đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại huyện Tiên Du”. Trong biên bản này UBND huyện Tiên Du đã cho Công ty mượn khu đất tại dự án xây dựng HTKT khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất xã Nội Duệ, huyện Tiên Du với diện tích khoảng 2097.4 m2 do UBND xã Nội Duệ làm chủ đầu tư để Công ty để hàng hoá và vật tư khi tiến hành di dời thực hiện giải phóng mặt bằng

- Ngày 16/11/2021 UBND huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh ra quyết định số 1441/QĐ-UBND “V/v Phê duyệt PABT, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Tiên Du (Giai đoạn 1) (phần đất thuê của Công ty Cổ phần Thiết Bị Bưu Điện). Tổng diện tích thu hồi 6094,7 m², UBND huyện Tiên Du có phương án bồi thường hỗ trợ di dời Nhà máy của Công ty POSTEF :18.256.035.767 đồng số tiền này Công ty đã nhận quý 4/2021

- Căn cứ quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 huyện Tiên Du Bắc Ninh về việc điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Tiên Du (giai đoạn 1) điều chỉnh hạng mục nhà cửa vật kiến trúc đã bồi thường giảm 4.05 tỷ số tiền này Công ty đã chuyển trả lại cho UBND huyện Tiên Du trong quý 4/2024

***Thanh tra kiểm tra thuế**

- Thực hiện quyết định 51264/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 24/10/2022 về việc thanh tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế và quyết định số 51265/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 24/10/2022 về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra thuế. Ngày 10/02/2023 Cục thuế thành phố Hà Nội đã ban hành kết luận số 4773/KL-CTHN-TTKT3 về việc thanh tra thuế giai đoạn 2018-2021 của Công ty

- Thực hiện quyết định số 107/QĐ-TTr ngày 05/06/2023 của chánh thanh tra Bộ tài chính về việc thanh tra tài chính tại Tập đoàn BCVTVN. Đoàn thanh tra đã làm việc tại Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện (Công ty con của VNPT) từ ngày 09/06/2023 đến ngày 13/07/2023 và có văn bản kết luận số 08//BBTTr-VNPT-POSTEF ngày 08/08/2023.

- Thực hiện quyết định số 32732/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 31/5/2024 về việc Thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế và quyết định số 32733/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 31/05/2024 về việc giám sát hoạt động của đoàn thanh tra thuế. Ngày 25/11/2024 đoàn thanh tra thuế đã ban hành kết luận thanh tra thuế cho kỳ thanh tra thuế năm 2023 của cục thuế Hà Nội

Công ty đã hoàn thiện các kết luận theo văn bản của đoàn thanh tra và nộp thuế đầy đủ theo văn bản kết luận của các đoàn thanh tra

***Dự án tổ hợp 63 Nguyễn Huy Tưởng**

Ngày 27/02/2023 Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 55/HĐTĐ-STNMT-KTD với uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội khu dự án tổ hợp 63 Nguyễn Huy Tưởng thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 27/02/2023, hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, mục đích sử dụng đất: để tiếp tục làm nhà máy thiết bị Bưu điện (theo mục đích tại giấy sử dụng đất số 4625/UB/KTCB ngày 14/11/1980)

2.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024

Giai đoạn 2020-2024 Công ty không tăng vốn và vẫn giữ nguyên vốn điều lệ 194.300.060.000 đồng, do đó theo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức và thực hiện giai đoạn 2020-2024 như sau: đây là kế hoạch và thực tế thực hiện cho giai đoạn 2020-2024

Bảng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Giai đoạn 2020-2024(theo phương án không tăng vốn)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2020-2024						Thực hiện giai đoạn 2020-2024						Tỷ lệ % thực hiện giai đoạn 2020-2024
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng 2020-2024	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng 2020-2024	
		Tổng Doanh thu	tỷ	1,732	1,870	2,020	2,180	2,355	10,157	1,207	1,138	1,489	1,170	
Lợi nhuận sau thuế	tỷ	21.6	24.2	26.9	29.8	33.1	135.5	18.1	13.2	13.9	2.61	3.4	51	38%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	10	10	11	14	60	5	5.26	6.15	1	1.7	19	32%

Hàng năm trong từng kỳ đại hội cổ đông Công ty trình ĐHĐCĐ kế hoạch từng năm cho sát với tình hình thực tế phát triển chung của Công ty do vậy sau đây là báo cáo kế hoạch và thực hiện theo từng năm như sau:

**Bảng tổng hợp doanh thu, lợi nhuận tỷ lệ chi trả cổ tức
được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm như sau**

Chỉ tiêu	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %	KH	TH	TH/KH %
Tổng doanh thu bao gồm DT bán hàng, DT hoạt động TC và Thu nhập khác (tỷ)	1,732	1,208	70%	1,335	1,137	85%	1,229	1,489	121%	1,599	1,170	73%	1,321	1,629	123%
Trong đó:															
Doanh thu thuần (Tỷ)		1,078			1,124			1,481			1,157			1,618	
Doanh thu hoạt động Tài chính (tỷ)		2			2			2			1			1.2	
thu nhập khác (tỷ)		127			11.4			6			11.6			9.8	
Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất) (tỷ)	21.6	18.1	84%	20.4	13.2	65%	19.3	13.9	72%	16.5	2.61	16%	12.7	3.4	26%
Tỷ suất % LNST/VCSH(%)	6.66	5.5	83%	6.00	4.04	67%	8.39	4.60	55%	7.2	0.84	12%	5.5	1.1	20%
Cổ tức %	15	5	33%	5	5.26	105%	7.6	6.15	81%	6.5	1	15%	5	1.7	34%
Thu nhập bình quân người / tháng (triệu đồng)	12.19	11.42	94%	12.2	11.98	98%	12.2	11.57	95%	12.2	11.8	97%	12.2	11	90

Quy tiền lương (tỷ)	73.15	53.9	74%	73.2	52.3	71%	73.2	52.2	71%	73.2	53.8	73%	73.2	49.7	67.8
Lao động bình quân(người)	500	393	79%	500	364	73%	500	376	75%	500	379	76%	500	374	74.8

2.3 Kết quả đầu tư giai đoạn 2020-2024

Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư 2020-2024						Thực hiện giai đoạn 2020-2024						Tỷ lệ % thực hiện nhiệm kỳ 2020-2024
	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Cộng	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Cộng	
Tổng kế hoạch đầu tư (tỷ đồng)	39.12	33.88	17.08	24.41	20.93	135.4	21.42	5	18	1.5	5	51	38%

Hàng năm Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch đầu tư từng năm nhưng trong quá trình phát triển chung của thị trường cũng như nhu cầu phát triển của Công ty nên tỷ lệ đầu tư bình quân cả giai đoạn là 38%

2.4 Một số chỉ tiêu tổng hợp về tình hình tài chính chung của Công ty giai đoạn 2020-2024

Báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2024

hợp nhất toàn Công ty

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Cộng	trung bình
1	Doanh thu thuần (BCTCHN) đã loại trừ các khoản giảm trừ, chưa bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác(tỷ)	1,078.6	1,121.9	1,481	1,158	1,618	6,458	1,292
2	Lợi nhuận gộp(tỷ)	142	143.4	163	113	105	668	134
3	Lợi nhuận trước thuế(tỷ)	19	18.4	22.3	10.2	8.6	79	16
4	Lợi nhuận sau thuế(tỷ)	18	13.2	14	2.6	3.3	51	10
5	Giá vốn hàng bán(tỷ)	936	981.5	1,318	1,045	1,513	5,793	1,159
6	Chi phí bán hàng(tỷ)	33.3	33.1	24.7	6.2	5.2	102	20
	<i>Chi phí bán hàng(tỷ) loại trừ hoàn nhập dự phòng BHSP</i>	36.5	34.4	37.1	37.8	37.4	183	37

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp(tỷ)	56.5	62.4	73	51	56	298	60
8	Chi phí tài chính	37.2	33.1	49	54	39	212	42
	<i>Trong đó chi phí lãi vay(tỷ)</i>	36.6	32.8	42	52	38.4	202	40
	Tỷ suất						0	-
1	Tỷ suất chi phí lãi vay/ doanh thu(%)	3.4%	2.9%	2.8%	4.5%	2.4%	16%	3%
1	Tỷ suất Lợi nhuận gộp / Doanh thu(%)	13.2%	12.8%	11.0%	9.8%	6.5%	53%	11%
2	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu(%)	1.8%	1.6%	1.5%	0.9%	0.5%	6%	1.3%
3	Tỷ suất giá vốn hàng bán /doanh thu(%)	87%	87%	89%	90%	93%	447%	89%
4	Tỷ suất Chi phí bán hàng /doanh thu(%)	1.70%	1.70%	1.70%	0.5%	0.3%	6%	1%
	<i>Tỷ suất Chi phí bán hàng /doanh thu loại trừ hoàn nhập BHSP(%)</i>	3.38%	3.06%	2.50%	3.26%	2.31%	15%	3%
5	Tỷ suất Chi phí quản lý /doanh thu(%)	5.2%	5.6%	4.9%	4.4%	3.5%	24%	5%
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / VCSH(%)	1.7%	1.2%	0.9%	0.2%	0.2%	4%	1%

Một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán Hợp nhất toàn Công ty giai đoạn 2020-2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
A. Tài sản ngắn hạn	Tỷ	929	1,035	1,222	1,066	1,371
1. tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ	188.4	129	201	57	106
2.các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Tỷ	0.06	50	1.1	5	5.1
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ	531.3	578.1	675	645	870.8
4.Hàng tồn kho	Tỷ	187.1	259.1	329	347	380.8
5. tài sản ngắn hạn khác	Tỷ	22.3	18.8	15	11	7.97
B. Tài sản dài hạn	Tỷ	1,167	1,278	1,251	1,216	1,169
1. các khoản phải thu dài hạn	Tỷ	25.1	25.06	25.09	25	28.8
2. Tài sản cố định	Tỷ	395.1	365.6	337	305	248.7
3. Bất động sản đầu tư	Tỷ			2.16	2.01	1.8
3.Tài sản dở dang dài hạn	Tỷ	681.7	811.4	815	819	824
4.Đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ	13.58	13.58	13.58	13.58	13.5
5.Tài sản dài hạn khác	Tỷ	51.7	62.2	58	51	51.7

Tổng cộng tài sản	Tỷ	2,096	2,313	2,472	2,282	2,539
A. Nợ phải trả	Tỷ	1,768	1,985	2,149	1,971	2,232
1.Nợ ngắn hạn	Tỷ	941.1	980.9	1,174	1,003	1231
2.Nợ dài hạn	Tỷ	827.1	1004.1	975	967	1001
B. vốn chủ sở hữu	Tỷ	328.2	328.1	323.5	310.9	306.70
Chỉ tiêu khả năng thanh toán						
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản / Tổng nợ phải trả	lần	1.19	1.17	1.15	1.16	1.14
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.99	1.06	1.04	1.06	1.11
Hệ số khả năng thanh toán nhanh = (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.79	0.79	0.76	0.72	0.80
Hệ số khả năng thanh toán lãi vay = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT)/Lãi vay phải trả	lần	1.52	1.56	1.46	1.20	1.23
Vòng quay hàng tồn kho = giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho trung bình	lần	4.44	4.40	4.48	3.09	4.16
ROE = Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân	%	5.5%	4.0%	4.3%	0.8%	1.1%
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu(D/E)= Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	5.39	6.05	6.64	6.34	7.28

-Trong giai đoạn 2020-2024 toàn bộ doanh thu bán hàng không đủ bù đắp các khoản chi phí cụ thể trong các năm đã hoàn nhập 80.2 tỷ Chi phí bảo hành sản phẩm của Công ty vào chi phí bán hàng trong các năm để Công ty không bị lỗ

- Năm 2024, doanh thu tăng 23% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận lại giảm, chỉ bằng 26,4% kế hoạch, trong 5 năm thì năm 2024 doanh thu cao nhất nhưng lợi nhuận gộp lại thấp nhất cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh chính phát sinh năm 2024 thấp dẫn đến công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận và cổ tức.

- Nợ phải trả cuối năm 2024 so với cuối năm 2020 đã tăng 464 tỷ điều đó làm cho hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty cuối năm 2024 đã tăng 7.28 lần

- Hàng tồn kho cuối năm 2024 so với cuối năm 2020 đã tăng 193.7 tỷ

- Chi phí lãi vay bình quân qua các năm khoảng 40 tỷ chiếm tỷ lệ 3% doanh thu ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh của Công ty

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ các cuộc họp có sự tham gia đầy đủ của đại diện BKS. Các nghị quyết quyết nghị của HĐQT được thực hiện triển khai một cách nghiêm túc kịp thời

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định, nghị quyết của HĐQT.

- Ban lãnh đạo Công ty, phòng ban công ty, các chi nhánh nhà máy đã tạo điều kiện cung cấp tài liệu phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của BKS
- Các thông tin về tình hình hoạt động SXKD tình hình tài chính tình hình quản trị Công ty được công bố theo đúng quy định và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử Công ty

PHẦN THỨ BA

ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh Cuối năm 2024 là (380 tỷ) trong đó đã được trích lập dự phòng giảm giá 44.3 tỷ. Đề nghị Ban điều hành cần xem xét và đánh giá về giá trị thực tế hàng hoá trong kho chánh rủi do chênh lệch giá trị ghi sổ và giá trị thực tế trong kho, có các biện pháp và giải pháp cụ thể giảm rủi do việc giá trị hàng tồn kho mang lại trong quá trình SXKD của Công ty
2. Hiện giá vốn hàng bán của Công ty đang rất cao bình quân giai đoạn 2020-2024 khoảng 89% doanh thu do đó lợi nhuận gộp của Công ty không thể đủ để bù đắp cho chi phí bán hàng chi phí quản lý và chi phí lãi vay, đề nghị Ban điều hành xem xét cân nhắc các giải pháp: giám sát định mức vật tư khi sản xuất, giảm chi phí tiêu hao sản phẩm hỏng trong quá trình SX, giảm giá mua vật tư đầu vào ... để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty
3. Công ty chủ yếu sử dụng vốn vay cuối năm 2024 Công ty nợ vay ngắn hạn và dài hạn 749 tỷ cao gấp 3.86 lần vốn điều lệ của Công ty do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận và tiềm ẩn nguy cơ mất tính thanh khoản của Công ty, bình quân giai đoạn 2020-2024 Công ty phải trả 40 tỷ lãi vay 1 năm và chiếm tỷ lệ bình quân là 3% doanh thu. Đề nghị ban điều hành có phương án trình HĐQT để trình ĐHCĐ các giải pháp thiết thực đảm bảo an toàn vốn cho toàn Công ty
4. Với bức tranh tài chính tiềm ẩn nhiều rủi do, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng mạnh cuối năm 2024 là 7.28 lần. Đồng thời doanh thu không đủ bù đắp các khoản chi phí đề nghị Ban điều hành cần phải xem xét đánh giá về các chỉ số tài chính, đồng thời có cơ chế giám sát đặc biệt đối với các khoản chi phí: chi phí bán hàng chi phí quản lý, chi phí giá vốn ... cơ cấu lại các bộ phận có nhu cầu thực sự trong quá trình SXKD để đảm bảo an toàn vốn cho các Cổ đông
5. Căn cứ nghị định số 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ ban hành ngày 22/1/2019 đề nghị HĐQT và Ban điều hành xem xét triển khai để tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với các Công ty giao dịch trên sàn chứng khoán
6. Công ty cần có chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng từ đội ngũ cán bộ quản lý, cũng như công nhân tay nghề để đảm bảo đủ nguồn lực có chất lượng cho giai đoạn tiếp theo
7. Với các Công ty con 100% vốn POSTEF đề nghị Ban điều hành Hội đồng thành viên các Công ty con xem xét tính hiệu quả trong quá trình hoạt động để sau khi hợp nhất BCTC không ảnh hưởng đến kết quả HĐKD của Công ty (Sau khi hợp nhất các công ty con lợi nhuận sau thuế và doanh thu đều giảm đi so với công ty mẹ)
8. Đề nghị HĐTV và ban điều hành các công ty con xem xét lại cách tính thù lao HĐTV và kiểm soát viên các Công ty con theo đúng sự phê duyệt của ĐHCĐ, dựa trên số vốn góp của POSTEF và hiệu quả của các Công ty con mang lại

PHẦN THỨ TƯ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ GIAI ĐOẠN 2025-2029

Với chức năng và quyền hạn đã được quy định Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nội dung khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT và ban TGD trong công tác quản lý điều hành Công ty
- Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên
- Thông qua người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con và công ty liên kết, giám sát việc sử dụng vốn góp của Công ty
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan quản lý điều hành hoạt động của ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đề nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành của toàn Công ty
- Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ của Ban tuân thủ luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **16.062.002** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.062.002** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có.
- Kết quả: Thông qua.

Đoàn Chủ tịch trao đổi tập trung vào một số nội dung sau:

- Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2024 so với kết quả thực hiện năm 2023, kết quả thực hiện năm 2024 đều vượt so với kết quả thực hiện năm 2023.
- Dự án BĐS tại 61 Trần Phú đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo hướng dẫn của Sở QHKT để công bố rộng rãi theo quy trình, thủ tục rút gọn theo Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ về quy hoạch chi tiết, thiết kế sơ bộ.
- Chủ tịch HĐQT trao đổi một số thông tin liên quan đến dự án 61 Trần Phú, các bộ phận chức năng đã rà soát, tìm kiếm lại toàn bộ hồ sơ liên quan đến thẩm định giá để bổ sung giấy tờ liên quan đến dự án để hoàn thiện đầy đủ cơ sở pháp lý, phục vụ chủ trương chuyển nhượng dự án trong thời gian tới.
- Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

- Ngày 28/3/2025, UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 1793/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

- Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất, liên quan đến dự án 63 Nguyễn Huy Tưởng, Ban63 sẽ làm việc, trao đổi để thực hiện theo đúng nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Thành phố Hà Nội.

- Định hướng các giải pháp chiến lược trong năm 2025 và các năm tiếp theo tuy nhiên sẽ cần các cơ chế chính sách về đầu tư, lao động, tiền lương, thuê chuyên gia,...

NỘI DUNG 3: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, ĐỀ TÀI, SẢN PHẨM MỚI, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2024; PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024; BẢNG TỔNG HỢP THÙ LAO, PHỤ CẤP CỦA HĐQT, BKS NĂM 2024; DỰ KIẾN MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024 CHO CÁC CỔ ĐÔNG; KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2020 -2024

Ông Nguyễn Tiến Hùng – Đoàn Chủ tịch - Tổng giám đốc công ty báo cáo:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (đã kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024/KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu hợp nhất gồm - BH và CCDV - DT hoạt động TC - TN khác Trong đó:	Đồng	1.321.000.000.000	1.618.372.119.969	122,51%
1.1	Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	876.000.000.000	1.101.000.000.000	125,68%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	12.670.000.000	3.359.281.176	26,51%
3	Tỷ suất LNST/VCSH (Vốn CSH theo BCTC)	%	5,5%	1,09%	19,82%
4	Cổ tức	%	5%	1,35%	27,00%
5	Thu nhập bình quân Người/tháng	Đồng	12.200.000	11.087.302	90,88%
6	Quỹ tiền lương	đồng	73.200.000.000	49.759.811.854	67,98%
7	Lao động bình quân	Người	500	374	74,80%

Thời gian thanh toán cổ tức năm 2024: Thực hiện đúng theo quy định trả cổ tức tại điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “*Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên*”. Giao cho Hội đồng Quản trị công ty triển khai thanh toán cổ tức vào thời gian thích hợp đảm bảo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2024:

STT	Tên dự án Công trình	Đơn vị	Tổng giá trị đầu tư	Tiến độ triển khai và lý do không thực hiện	Tổng giá trị đầu tư (đã triển khai thực tế)
	Tổng kế hoạch đầu tư 2024				1,266,943,740
A1	Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ những năm trước sang năm 2024:		4,983,780,000		0
1	Sửa chữa dây chuyền sx máy bọc cáp 120 (2006)	NM4	300,000,000	Không triển khai năm 2024	0
3	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất và đo kiểm Accu/Battery Lithium, gồm:	PDE	3,983,780,000	Đang trong quá trình kiểm tra các máy móc thiết bị đã có và lựa chọn thiết bị mới cần đầu tư để hoàn chỉnh dây chuyền. Tổng dự án 4,6 tỷ. Đã mua 1 máy hàn năm 2021 (616 triệu). Giá trị còn lại chuyển tiếp từ các năm trước sang triển khai năm 2025.	0
	+ 02 máy hàn;				
	+ 02 máy nạp xả;				
	+ Thiết bị đo.				
A2	Kế hoạch đầu tư của năm 2024:				1,266,943,740
	<i>Nhà máy 123</i>		10,940,000,000		-
I	<i>Đầu tư mới</i>				
1	Máy uốn tự động Panel Bending 1.1m	NM123	3,250,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0
2	Máy đúc nhôm buồng lạnh	NM123	2,800,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và dự kiến điều chỉnh TMĐT và xin chuyển tiếp triển khai giai đoạn 2025-2030	0
3	Hệ thống lò nung cao tần (máy đúc nhôm)	NM123	2,400,000,000		0
4	Máy mài tấm phẳng 2 mặt	NM123	240,000,000	Không triển khai	0
II	<i>Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có</i>				
1	<i>Máy uốn CNC 9 trục+ : Amada 1.2m</i>	NM123	250,000,000	Không triển khai	0
2	<i>Bảo dưỡng toàn bộ dây chuyền sợi</i>	NM123	2,000,000,000	Không triển khai	0

	Nhà Máy 4		988,500,000		
1	Máy chân, uốn 50 tấn, 2 mét LC	NM4	180,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0
2	Máy cắt 2,5 mét, cắt tôn từ 1 mét đến 3 mét LC	NM4	220,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và dự kiến điều chỉnh TMĐT và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0
3	Hệ thống PCCC NLMT	NM4	588,500,000	Đã triển khai và hoàn thành nghiệm thu hệ thống PCCC NLMT mái lô J9-J10 (332.880.840 đ) và lô J12H-J12G (206.089.920 đ)	538,970,760
	POT ĐÀ NẴNG		2,022,548,000		
I	Đầu tư mới				
1	Chi phí thiết kế và thẩm duyệt thiết kế ban đầu nhà xưởng số 2 và nhà xưởng số 3 sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit	POT ĐN	180,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025	0
2	Sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit...	POT ĐN	30,000,000		0
3	Lắp đặt hệ thống PCCC xưởng 3	POT ĐN	492,000,000		0
4	Lắp đặt phòng bơm hệ thống PCCC xưởng 2	POT ĐN	430,548,000		0
5	Bể nước ngầm phục vụ PCCC cho 3 xưởng	POT ĐN	275,000,000		0
6	Hệ thống PCCC phân năng lượng mặt trời	POT ĐN	410,000,000		0
7	Chi phí nghiệm thu thẩm duyệt PCCC đồng ý sử dụng của cơ quan PCCC	POT ĐN	120,000,000		0
II	Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có				
1	Sửa chữa thay thế máng xối giữa giữa xưởng 1 và xưởng 2.	POT ĐN	60,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0
2	Chống dột ốp nóc nhà xưởng	POT ĐN	25,000,000	Không triển khai	0
	Tổ hợp VSIP Bắc Ninh		2,000,000,000		
1	Tu bổ, sửa chữa lớn định kỳ các nhà xưởng, máy móc thiết bị tại khu vực VSIP.	VSIP	2,000,000,000		
		VSIP - NM123		- Gói thầu: Nâng cấp và bổ sung khuôn mãng sông cấp quang	330,000,000
		VSIP -		- Gói thầu: Cung cấp	

		PDE	vật tư dây cáp điện.	397,972,980
--	--	-----	----------------------	-------------

3. Kết quả thực hiện đề tài, sản phẩm mới, hoạt động khoa học công nghệ năm 2024:

STT	Sản phẩm mới 2024	Đơn vị thực hiện	Ghi chú	Kết quả thực hiện
1	Cáp micro, OL 1.4, 12 SQ 200 micro	NM 123	Thay đổi loại sợi quang từ 250 μ thành 200 μ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị vật tư nhựa PBT - Khuôn đùn, đầu đùn - Chạy thử và điều chỉnh chế độ máy 4 lần: không đạt về suy hao - Tăng tốc độ chạy lên 320m/phút, đo OTDR đạt - Đo kiểm bên ngoài: không đạt suy hao ở bài đo nhiệt độ hoạt động - Tiếp theo chọn lại mẫu nhựa PBT
2	Sợi đơn mode G652D loại 200 micro	NM 123	Tiếp tục chương trình sản xuất thử nghiệm từ 2023	Chưa có khuôn sợi 200um
3	Sợi đơn mode G654E	NM 123	Tiếp tục chương trình sản xuất thử nghiệm từ 2023	<p>Đã đo được các chỉ tiêu của sợi</p> <p>Chạy thử cáp treo 8FO-PKL-Midspan</p> <p>Tiếp theo đo kiểm bên ngoài cáp dùng sợi G.654E nhập khẩu</p> <p>Xem xét đánh giá nhu cầu thị trường</p> <p>Lên kế hoạch mua vật tư: phôi và acrylate</p> <p>Kéo thử sợi G.654E</p>
4	Loa nén các loại+	NM123	Hoàn chỉnh công nghệ sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Tính toán lại trở kháng cuộn dây cho loa 25W/35W và 60W với trở kháng 16ohm có độ dài, đường kính cuộn dây đồng, ... phù hợp với công suất và trở kháng loa, giúp làm tăng độ bền và hiệu suất của loa. - Tính toán lại kích thước khe từ, độ chính xác khi gia công đặc biệt ở công đoạn tiện, mạ, phù hợp với cuộn dây loa sau điều chỉnh - Bổ xung các dưỡng cuộn cuộn dây, mạ crom, khuôn đột màng, dưỡng lắp ráp, ... đảm bảo và nâng cao chất lượng của màng loa, cuộn dây lao và cụm từ - Để đảm bảo lắp ráp, lựa chọn và sử dụng keo SV21 thay cho keo epoxy truyền thống vừa đảm bảo cố định chắc chắn các vòng dây mà không làm tăng độ dày của cuộn dây, dễ dàng lắp ráp
5	Thiết bị giám sát năng lượng từ xa cho trạm BTS	Trung tâm KD-PTTT	Giải pháp hiện tại được thiết kế dạng module theo mô hình tập đoàn đang hướng tới nhằm đáp ứng nhu cầu của từng khách hàng và khả năng nâng	Đã hoàn thành

			cấp/ mở rộng trong tương lai	
6	Tủ nguồn hiệu suất cao B301V6	TTRD/ PDE	- Công suất max 18 kW, chiều cao ≤ 8 U, Rectifier ZTE; - Phối hợp với đối tác để hiệu chỉnh thông số cho phù hợp.	Tạm dừng do quá phức tạp
7	Tủ nguồn outdoor treo cột 5G/IP65	TTRD/ PDE	Công suất ≤ 6 kW, Rectifier ZTE	Đã xong mẫu (dùng mạch của ZTE), vẫn cần cải tiến thêm do $> 70^{\circ}\text{C}$ nguồn tự ngắt
8	Ắc quy treo cột 5G/IP65	TTRD/ PDE	Ắc quy Lithium 48V 50/100 Ah, Cell: Vision	Đã xong
9	UPS dân dụng 3kW sử dụng ắc quy Lithium	PDE		Tạm dừng do quá phức tạp
10	Ắc quy Lithium kết nối với Inverter hybrid	PDE		Tạm dừng do quá phức tạp
11	Nâng cấp ắc quy ứng cứu lên chế độ smart ắc quy	PDE	Có thể cấp điện áp 220 V để sử dụng trong dân dụng	Tạm dừng do UPS dân dụng chưa làm xong (mới ra dòng 48V, chưa ra được dòng 220V)
12	Ắc quy CSG	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đã xong (bán 150 cho POT Đà Nẵng)
13	Tủ phân phối DC/DC 1200, 1500 A có giám sát và hiển thị lên màn hình từng CB	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đã xong (bán 10 cho POT Đà Nẵng)
14	Hệ thống điều khiển NLMT (Control Solar) 1U	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đang thử nghiệm trên VNPT Net
15	Tủ nguồn outdoor VT02/ VT03	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đã xong (bán ~2000 cái cho POT)
16	Tủ điện vỏ composite	NM4	Khách hàng tiềm năng: Điện lực TP HCM	Đối tác chưa cung cấp khuôn mẫu nên chưa có sản phẩm thực tế
17	Giải pháp SD-WAN (Software-Defined Wide Area Network) để cải thiện hiệu suất quản lý mạng viễn thông	CNMN	Khách hàng tiềm năng: Mobiphone, Vinaphone	Đã thử nghiệm và cung cấp được 6 điểm, doanh thu hơn 300 triệu

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, tổng hợp thù lao HĐQT, BKS năm 2024, dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	1,690,331,708

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty PDE	1,343,783,636
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty Postef Ba Đình	110,629,965
4	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con Postef Đà Nẵng	1,891,658,116
5	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất công ty	5,036,403,425
6	<i>Loại trừ lợi nhuận nội bộ sau hợp nhất</i>	<i>1,677,122,249</i>
7	Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất công ty năm 2024 (sau khi loại trừ)	3,359,281,176
8	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024	3,359,281,176
8.1	Số cổ phần đang lưu hành (19.430.006 cổ phần)	194,300,060,000
8.2	Cổ tức năm 2024 (Kế hoạch: 5,5%; Thực hiện: 1.35%)	2,623,050,810
8.3	Trích quỹ khen thưởng	335,928,117
8.4	Trích quỹ Phúc lợi	335,928,118
8.5	Thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2024: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024: 26,51% (giảm 73,49%), trong đó:	57,107,779
	<i>Thù lao HĐQT năm 2024</i>	<i>42,830,834</i>
	<i>Thù lao BKS năm 2024</i>	<i>14,276,945</i>
8.6	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 để lại chưa phân phối	7,266,352

4.2. Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2024:

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và kết quả thực hiện năm 2024.

Tổng thù lao của HĐQT & BKS năm 2024 được tính toán như sau:

STT	Đơn vị	Thù lao kế hoạch HĐQT & BKS đã được ĐHĐCĐ 2024 phê duyệt (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của lợi nhuận sau thuế năm 2024 (đồng)	Thù lao năm 2024 được hưởng (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)
1	Hội đồng quản trị	161.542.500	26,5136%	42.830.834
2	Ban kiểm soát	53.847.500	26,5136%	14.276.945
	Cộng	215.390.000		57.107.779

4.3. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	1.207.854	1.138.461	1.488.800	1.170.416	1.629.473
2	LNST	18.063	13.255	15.270	2.613	3.359
3	VCSH (khoản 2, điều 12 TT200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính (Vốn CSH = Vốn góp của CSH + Quỹ ĐTPT + nguồn vốn đầu tư XDCB)	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341
4	ROE	7,84%	5,75%	6,63%	1,13%	1,46%
5	Cổ tức	5,00%	5,26%	6,15%	1%	1,35%

NỘI DUNG 4: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024 (Tài liệu gửi kèm)

NỘI DUNG 5: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN ĐỀ TÀI, SẢN PHẨM MỚI, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2025; PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2025, NGUYÊN TẮC TRÍCH LẬP QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI NĂM 2025;

Căn cứ tình hình thực tế thị trường trong nước và khu vực năm 2025.

Sau đây là dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua nội dung như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung “*Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện thẩm định các dự án đầu tư mua sắm, sửa chữa, thực hiện các đề tài nghiên cứu để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và hiệu quả đầu tư vốn nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông giao*”, bao gồm:

1. Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.759.831.000.000
1.1	Trong đó: Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	1.189.150.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	10.824.000.000
4	Tỷ suất LNST/VCSH (Vốn CSH theo BCTC)	%	4,7%
5	Cổ tức	%	4,36%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	12.200.000
7	Quỹ tiền lương	đồng	73.200.000.000
8	Lao động bình quân	Người	500

Căn cứ tình hình thực tế, việc xác định quỹ tiền lương, định biên nhân sự trong năm 2025 theo đúng các quy chế/quy định của Công ty và pháp luật có liên quan, đảm bảo phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2. Kế hoạch đầu tư năm 2025:

STT	Tên dự án Công trình	Đơn vị	Tổng giá trị đầu tư	Nội dung	Ghi chú
	Tổng kế hoạch đầu tư 2025		25,503,780,000		

A1	Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ những năm trước sang năm 2025:		5,073,780,000		
1	Chi phí thiết kế và thẩm duyệt thiết kế ban đầu nhà xưởng số 2 và nhà xưởng số 3 sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit	POT ĐN	180,000,000	Theo PCCC Đà Nẵng yêu cầu	Quý 2+ 3/2025
2	Sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit...	POT ĐN	30,000,000		Quý 3/2025
3	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất và đo kiểm Accu/Battery Lithium, gồm: + 02 máy hàn; + 02 máy nạp xả; + Thiết bị đo.	PDE	3,983,780,000	Tổng dự án 4,6 tỷ. Đã mua 1 máy hàn năm 2021 (616 triệu). Giá trị còn lại chuyển tiếp từ năm 2022, 2023, 2024 sang triển khai năm 2025.	2025
4	Máy chân, uốn 50 tấn, 2m LC	NM 4	180,000,000	Mục đích đầu tư để làm vỏ bình accu, các loại hộp ODF, hộp VNPT nhằm giảm tải cho máy AMANDA hiện có và tăng năng lực sản xuất chung của NM4	Quý 2+3/ 2025
5	Sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà xưởng II	NM 4	700,000,000	Nhằm tôn tạo làm lại máng xối và nâng nền nhà xưởng đã xuống cấp do lâu năm chưa cải tạo.	Quý IV/ 2025
A2	Kế hoạch đầu tư của năm 2025:		20,430,000,000		
	Nhà máy 123		8,500,000,000		
I	Đầu tư mới				
1	Máy uốn tự động Panel Bending 1.1m	NM 123	3,250,000,000	Tiếp tục năm 2024	Tháng 6.2025
II	Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có	NM 123			
1	Hệ thống đúc nhôm thể tích	NM 123	700,000,000		
2	Bảo dưỡng toàn bộ dây chuyền sợi	NM 123	3,500,000,000		
3	Chuyển đổi công nghệ dây chuyền hàn	NM 123	650,000,000		
4	Nâng cấp công nghệ dây chuyền cáp quang	NM 123	400,000,000		

	POT ĐÀ NẴNG		130,000,000		
I	Đầu tư mới				
1	Sửa chữa cầu cáp điện	POT ĐN	20,000,000		Quý 2+3/ 2025
2	sửa chữa mái nhà inverter (năng lượng mặt trời)	POT ĐN	10,000,000		Quý 2+3/ 2025
3	Sửa chữa hàng rào (Trục đường số 7)	POT ĐN	60,000,000		Quý 2+3/ 2025
4	Bảo dưỡng duy tu hệ thống làm mát các inverter và hệ năng lượng mặt trời trên mái.	POT ĐN	40,000,000		Quý 2+3/ 2025
	PDE		-		
	Văn phòng Công ty		1,000,000,000		
1	Nâng cấp, tu bổ, sửa chữa: nhà văn phòng, máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng tại khu vực văn phòng Công ty 61 Trần Phú Ba Đình, Hà Nội.	VP Cty	1,000,000,000	Dự phòng.	Chi triển khai theo tình hình thực tế yêu cầu hoặc bất khả kháng.
	Tổng hợp VSIP Bắc Ninh		10,800,000,000		
1	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời 999Kwp	VSIP	8,800,000,000	Dự kiến lắp đặt tại mái nhà xưởng số 3 - KCN VSIP	
2	Nâng cấp, tu bổ, sửa chữa: nhà văn phòng, nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng tại khu vực VSIP.	VSIP	2,000,000,000	Dự phòng.	Chi triển khai theo tình hình thực tế yêu cầu hoặc bất khả kháng.

3. Kế hoạch đề tài, sản phẩm mới, nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2025 và các năm tiếp theo:

STT	Dự kiến đề tài, sản phẩm mới, nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	5G Mobile Broadband & Fixed Wireless Access: 5G Mifi(Mobile Wifi Hotspot), 5G CPE & ODU (Hisense)	CNMB	Sản phẩm thương mại của Hisense
2	PON: XGSPON ONT (hỗ trợ Wifi 6 hoặc Wifi 7) & SFP(Hisense)	CNMB	Sản phẩm thương mại của Hisense
3	Wifi Router: hỗ trợ Wifi 6 hoặc Wifi 7(Hisense)	CNMB	Sản phẩm thương mại của Hisense
4	Cáp indoor bọc chặt	NM123	Sản phẩm mới
5	Sợi quang đơn mode G652D; 200 uM	NM123	Sản phẩm mới (chuyển tiếp 2024)
6	Sợi quang đơn mode G654E	NM123	Sản phẩm mới (chuyển tiếp 2024)
7	Loa nén các loại+	NM123	Sản phẩm cải tiến: tính toán và thiết kế lại loa 25/35/60W có trở kháng 8ohm và hoàn thiện công nghệ sản xuất như loa 16ohm

8	Tủ viễ thông (theo mẫu của Campuchia)	NM4	Sản phẩm mới
9	Thiết bị nguồn outdoor vỏ nhôm đúc AC/DC48V - 3kW	PDE	Sản phẩm mới
10	Ắc quy lithium 48v300ah	PDE	Sản phẩm mới
11	Ắc quy 48v50ah vỏ nhôm	NM123/PDE	Sản phẩm cải tiến: hoàn thiện sản phẩm
12	Điều khiển tủ nguồn outdoor PODS-VN VT02 12kW;	PDE	Sản phẩm cải tiến theo thầu VNPT NET 2025
12	Module chống sét vỏ nhựa 100KA TSG	PDE	Sản phẩm cải tiến: sử dụng TSG công nghệ mới.
14	Hộp đấu nối quang vỏ nhôm	TT R&D	Sản phẩm mới
15	Nguồn hiệu suất cao 1U ZXDU B301 (1U)	TT R&D	Sản phẩm mới
16	Nguồn hiệu suất cao V6 5U ZXDU B301 (5U)	TT R&D	Sản phẩm mới
17	Hệ thống nguồn công suất lớn 600A-1000A 48V cho node mạng chính	TT R&D	Sản phẩm mới
18	Hệ thống lưu trữ năng lượng hộ gia đình kết hợp solar 5-10kw	TT R&D	Sản phẩm mới
19	Tìm hiểu, nghiên cứu các sản phẩm liên quan đến chuyển đổi số QG	TT R&D	Sản phẩm mới
20	Măng xông quang 12-24FO	TT R&D	Sản phẩm cải tiến đáp ứng thầu VNPT 2024
21	Măng xông quang 48-96FO	TT R&D	Sản phẩm cải tiến đáp ứng thầu VNPT 2024
22	Vỏ tủ outdoor	TT R&D	Sản phẩm cải tiến theo thầu VNPT NET 2025

4. Phương án thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Căn cứ xây dựng:

- Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và mức lương bình quân năm 2025.

Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2025 được thông qua bằng 1,7% (x) lợi nhuận sau thuế (số kế hoạch) của năm 2025:

Stt	Đơn vị	Đơn vị tính	Thù lao năm 2025 = 1,7% (x) LNST KH (LNST KH 2025 = 10,824 tỷ đồng)
1	Hội đồng quản trị	Đồng	138.000.000

2	Ban kiểm soát	Đồng	46.000.000
	Tổng cộng	Đồng	184.000.000

Quyết toán:

- Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức dự kiến ở trên.
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 1% (một phần trăm) lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 2% (hai phần trăm); Tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên ban kiểm soát chuyên trách).
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 1% so với mức hoàn thành kế hoạch.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: Không chi thù lao.

5. Nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025, như sau:

Theo số liệu kế hoạch năm 2025 thì: Quỹ khen thưởng, phúc lợi kế hoạch năm 2025 sẽ bằng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 x (nhân với) tỷ lệ LNST kế hoạch năm 2025/LNST năm 2024 = 671,9 triệu đồng x (nhân với) 10.824 triệu đồng/3.359 triệu đồng = 2.165 triệu đồng.

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 sẽ bằng 2.165 triệu đồng x (nhân với) tỷ lệ LNST thực hiện năm 2025/LNST kế hoạch năm 2025.

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, ĐỀ TÀI, SẢN PHẨM MỚI, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2024; PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024; BẢNG TỔNG HỢP THÙ LAO, PHỤ CẤP CỦA HĐQT, BKS NĂM 2024; DỰ KIẾN MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024 CHO CÁC CỔ ĐÔNG; KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2020 -2024

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **16.062.002** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.062.002** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có.
- Kết quả: Thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2024

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **16.062.002** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.062.002** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có.
- Kết quả: Thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN ĐỀ TÀI, SẢN PHẨM MỚI, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2025; PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2025, NGUYÊN TẮC TRÍCH LẬP QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI NĂM 2025;

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **16.062.002** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.062.002** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có.
- Kết quả: Thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

NỘI DUNG 6: XEM XÉT, THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (SỬA ĐỔI LẦN THỨ 1) THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2020, NGHỊ ĐỊNH 155/2020/NĐ-CP NGÀY 31/12/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ THÔNG TƯ SỐ 116/2020/TT-BTC NGÀY 31/12/2020 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Các điều, khoản, mục	Nội dung Quy chế quản trị hiện tại (theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC)	Phương án sửa đổi, bổ sung (lần 1) Quy chế quản trị (theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC)	Điều khoản văn bản tham chiếu hoặc nội dung làm rõ đối với phương án sửa đổi, bổ sung
----------------------	--	---	---

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG			
<i>Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi điều chỉnh</i>	Quy chế này được xây dựng theo thông tư số <u>95/2017/TT-BTC</u> của Bộ Tài Chính, quy định về quản trị công ty của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện.	Quy chế này được xây dựng theo thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính, quy định về quản trị công ty của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu điện.	
<i>Điều 2. Cơ cấu tổ chức quản trị của Công ty</i>	c. Ban điều hành Công ty Ban điều hành Công ty gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc. Tổng giám đốc là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty, với sự trợ giúp của Ban Điều hành mà Tổng giám đốc là Người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.	c. Ban điều hành Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	Tham chiếu khoản 1.8 - Điều 1 <i>Giải thích các thuật ngữ</i> - Điều lệ công ty (lần 6) về Người điều hành công ty
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
<i>Điều 6. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông</i>	Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và gửi thông báo cho <u>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt nam</u> , Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.	Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và gửi thông báo cho <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</u> , Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đổi tên thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Thông báo lập danh sách cổ đông không phải gửi UBCKNN theo quy định hiện hành.
CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG			

QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
<i>Điều 22. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</i>	1. Công ty có ít nhất là năm (05) thành viên HĐQT và tối đa bảy (07) thành viên HĐQT, Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/ độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (7) người. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/ độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	Tham chiếu khoản 1 - Điều 28 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị - Điều lệ công ty (lần 6)
<i>Điều 24. Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị</i>	Bên cạnh các quyền và nghĩa vụ quy định theo Điều 29 Điều lệ Công ty, pháp luật và các quy định khác trong quy chế này,...	Bên cạnh các quyền và nghĩa vụ quy định theo Điều 30 Điều lệ Công ty, pháp luật và các quy định khác trong quy chế này,...	Theo Điều lệ công ty (lần 6) thì Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị là Điều 30.
<i>Điều 33. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	1. <u>Chủ tịch HĐQT là một (01) trong hai (02) người đại diện Pháp luật của Công ty, ...</u>	Công ty có một (1) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty,...	Tham chiếu khoản 2 - Điều 3 Người đại diện pháp luật của Công ty - Điều lệ công ty (lần 6)
CHƯƠNG VI. QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY			
<i>Điều 55. Bộ máy điều hành Công ty</i>	1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm <u>một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng, các Giám đốc Nhà máy, Chi nhánh và các chức danh khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm vào từng thời điểm.</u>	1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Ban điều hành (gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) và các Giám đốc Nhà máy, Chi nhánh và các chức danh khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm vào	Tham chiếu khoản 1.8 - Điều 1 Giải thích các thuật ngữ - Điều lệ công ty (lần 6) về Người điều hành công ty và điểm c - Điều 2 Quy chế này

		từng thời điểm.	
	<p>2. Người điều hành do HĐQT, và tùy trường hợp, do Chủ tịch bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này, với nhiệm vụ thực hiện công tác điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo chỉ đạo của HĐQT và chủ tịch HĐQT và dưới sự lãnh đạo của <u>Tổng giám đốc</u>.</p>	<p>2. Người điều hành do HĐQT, và tùy trường hợp, do Chủ tịch bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này, với nhiệm vụ thực hiện công tác điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo chỉ đạo của HĐQT và chủ tịch HĐQT và dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch HĐQT.</p>	
	<p>3. <u>Ban</u> điều hành của Công ty sẽ bao gồm các thành viên thường trực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổng Giám đốc; b. Các phó tổng giám đốc; c. Kế toán trưởng; d. Các giám đốc chi nhánh, nhà máy, là những người lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp tại các Nhà máy, Chi nhánh. Giám đốc đơn vị là người chịu trách nhiệm toàn bộ và trực tiếp trước <u>Tổng giám đốc, chủ tịch HĐQT</u> và HĐQT về mọi vấn đề liên quan đến lĩnh vực đơn vị được giao phụ trách. 	<p>3. Bộ máy điều hành của Công ty sẽ bao gồm các thành viên thường trực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ tịch HĐQT; b. Tổng Giám đốc; c. Các phó tổng giám đốc; d. Kế toán trưởng; e. Các giám đốc chi nhánh, nhà máy, là những người lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp tại các Nhà máy, Chi nhánh. Giám đốc đơn vị là người chịu trách nhiệm toàn bộ và trực tiếp trước Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và HĐQT về mọi vấn đề liên quan đến lĩnh vực đơn vị được giao phụ 	

		trách.	
<i>Điều 56. Nguyên tắc làm việc của Ban Điều hành</i>	1. Ban Điều hành dưới sự lãnh đạo của <u>Tổng giám đốc</u> , hoạt động độc lập theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, các Luật có liên quan, Điều lệ Công ty và các quy chế có liên quan, chịu trách nhiệm trực tiếp trước <u>Chủ tịch HĐQT</u> và HĐQT về mọi hoạt động của mình.	1. Ban Điều hành dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch HĐQT, hoạt động độc lập theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, các Luật có liên quan, Điều lệ Công ty và các quy chế có liên quan, chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về mọi hoạt động của mình.	
	2. Tổng Giám đốc <u>là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty</u> , chịu trách nhiệm điều hành <u>mọi</u> hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, các quyết định và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.	2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, các quyết định và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.	Tham chiếu khoản 2 - Điều 3 <i>Người đại diện pháp luật của Công ty - Điều lệ công ty (lần 6):</i> “ <i>Công ty có một (1) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</i> ”
<i>Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc</i>	1. Tổng Giám đốc <u>là một (01) trong hai (02) người đại diện theo Pháp luật của Công ty</u> , chịu trách nhiệm điều hành <u>mọi</u> hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, các quyết định và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.	1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, các quyết định và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.	Tham chiếu khoản 2 - Điều 3 <i>Người đại diện pháp luật của Công ty - Điều lệ công ty (lần 6):</i> “ <i>Công ty có một (1) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</i> ”
CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH			
<i>Điều 84. Hiệu lực</i>	1. Quy chế này gồm <u>10</u> chương 84 điều 66 trang được HĐQT Công ty cổ phần thông qua và áp dụng trong năm 2020, trình	1. Quy chế này gồm <u>11</u> chương 84 điều .. trang được HĐQT Công ty cổ phần thông qua và có	

	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế và có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2020.	hiệu lực thi hành kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chấp thuận.	
--	--	---	--

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung: PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (SỬA ĐỔI LẦN THỨ 1) THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2020, NGHỊ ĐỊNH 155/2020/NĐ-CP NGÀY 31/12/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ THÔNG TƯ SỐ 116/2020/TT-BTC NGÀY 31/12/2020 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **16.062.002** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.062.002** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có.
- Kết quả: Thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

NỘI DUNG 7: ỦY QUYỀN CHO HĐQT LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 CỦA CÔNG TY

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng và Điều lệ Công ty.

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nội dung như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán dưới đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý...

1. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024 38241990

2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.35770781

3. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.22200237

4. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.62670491

5. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 023.63655886

6. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.35472972

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung: ỦY QUYỀN CHO HĐQT LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 CỦA CÔNG TY

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **16.062.002** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.062.002** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có.
- Kết quả: Thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Thừa uỷ quyền của Đoàn chủ tịch, Ban thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Sau khi nghe Ban thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đã lấy biểu quyết của Đại hội bằng hình thức giơ tay.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Thiết bị Bưu điện.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã nhất trí 100% những nội dung ghi trong biên bản này.

Biên bản này được lập thành hai (2) bản gốc.

Biên bản được lập xong lúc 11h15 cùng ngày ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện bẻ mạc.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2025

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2025
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

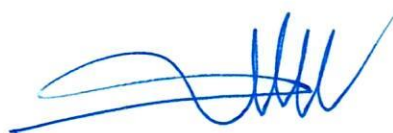


Phạm Cao Thắng

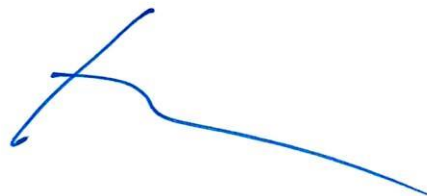
Phạm Cao Thắng



Võ Thị Minh Huệ



Trần Hải Vân



Nguyễn Tiến Hùng

